

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng năm học 2025 – 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS TRƯỜNG SƠN

Căn cứ Luật số 06/2022/QH15 Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT- BNV ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2024 của UBND thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị Viên chức - Người lao động ngày 18 tháng 10 năm 2025 của trường THCS Trường Sơn

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế thi đua, khen thưởng năm học 2025 – 2026 của trường THCS Trường Sơn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh thuộc nhà trường và các đơn vị cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các tổ CM, VP;
- Công đoàn, TTND; HĐTĐKT
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Thị Thanh Huyền



QUY CHẾ
Thực hiện công tác Thi đua - Khen thưởng
Năm học 2025 - 2026

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về đối tượng, phạm vi, nguyên tắc, tiêu chuẩn đánh giá, xếp loại và đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua hằng năm; tiêu chuẩn, hình thức khen thưởng áp dụng đối với cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác chuyên môn, giảng dạy và các phong trào khác của Trường Trung học cơ sở Trường Sơn.

Điều 2. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Việc thi đua được thực hiện theo các nguyên tắc sau đây:

- a) Tự nguyện, tự giác, công khai, minh bạch;
- b) Đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

2. Việc khen thưởng được thực hiện theo các nguyên tắc sau đây:

- a) Chính xác, công khai, minh bạch, công bằng, kịp thời;
- b) Bảo đảm thống nhất giữa hình thức, đối tượng khen thưởng và công trạng, thành tích đạt được;
- c) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó;
- d) Chú trọng khen thưởng cá nhân, tập thể trực tiếp lao động, sản xuất; gương người tốt, việc tốt, hành động dũng cảm, cứu người, cứu tài sản, chống tiêu cực, chống tham nhũng; các tập thể và cá nhân từ yếu kém phấn đấu thành điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua.

3. Bảo đảm bình đẳng giới trong thi đua, khen thưởng.

Điều 3. Nguyên tắc xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn.

2. Cấp có thẩm quyền khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn, thủ tục, hồ sơ theo quy định.

3. Kết quả khen thưởng thành tích đột xuất, thi đua theo chuyên đề không dùng làm căn cứ đề nghị cấp trên khen thưởng công trạng.

4. Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho cá nhân, tập thể trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh làm rõ.

Trường hợp cá nhân, tập thể bị kỷ luật, sau khi chấp hành xong thời gian kỷ luật, cá nhân, tập thể lập được thành tích thì thành tích khen thưởng được tính từ thời điểm chấp hành xong thời gian thi hành kỷ luật.

Hết thời gian cơ quan có thẩm quyền có kết luận thanh tra, kiểm tra hoặc văn bản đã xác minh làm rõ cá nhân, tập thể không có sai phạm hoặc không có dấu hiệu vi phạm thì cấp có thẩm quyền thực hiện việc khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng theo quy định.

5. Thời gian nghỉ thai sản đối với cá nhân theo quy định được tính để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

Điều 4. Các danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân

- a) Chiến sĩ thi đua toàn quốc;
- b) Chiến sĩ thi đua Thành phố;
- c) Chiến sĩ thi đua cơ sở;
- d) Lao động tiên tiến.

2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể

- a) Cờ thi đua của Chính phủ;
- b) Cờ thi đua của Thành phố;
- c) Tập thể lao động xuất sắc;
- d) Tập thể lao động tiên tiến.

Điều 5. Hình thức khen thưởng

1. Huân chương.

2. Danh hiệu vinh dự nhà nước.

3. Bằng khen.

4. Giấy khen.

Chương II

DANH HIỆU THI ĐUA

VÀ TIÊU CHUẨN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN CÁC DANH HIỆU THI ĐUA

Mục 1

DANH HIỆU THI ĐUA ĐỐI VỚI CÁ NHÂN

Điều 6. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng cho viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

c) Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua.

2. Việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” trong một số trường hợp cụ thể được thực hiện như sau:

a) Cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của bệnh viện hoặc Trung tâm y tế khu vực trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

b) Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên thì thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng được tính vào thời gian để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định chung, trong thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng, cá nhân phải chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, hoàn thành nhiệm vụ học tập, đạt kết quả học tập từ loại khá trở lên (đối với các khóa đào tạo, bồi dưỡng có xếp loại trung bình, khá, giỏi...);

c) Đối với cá nhân chuyên công tác hoặc được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ (đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức) hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị mới (đối với cá nhân không phải là cán bộ, công chức, viên chức) thực hiện. Trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ.

d) Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với các cá nhân mới tuyển dụng dưới 06 tháng.

Điều 7. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
2. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu được đơn vị công nhận.

Điều 8. Danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh

1. Danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 03 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

b) Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quân hoặc toàn lực lượng Công an nhân dân.

2. Người đứng đầu Bộ, ban, ngành, tỉnh xem xét, công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

Điều 9. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh;

b) Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong toàn quốc hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

2. Người đứng đầu Bộ, ban, ngành, tỉnh xem xét, công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

Mục 2

DANH HIỆU THI ĐUA ĐỐI VỚI TẬP THỂ

Điều 10. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” để tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
- Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- Có ít nhất là 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Điều 11. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” để tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;
- Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất là 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

- Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Điều 12. Danh hiệu cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh

1. Danh hiệu cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh để tặng hằng năm cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của cụm, khối thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh tổ chức và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong Bộ, ban, ngành, tỉnh;

b) Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

2. Đối tượng xét tặng “Cờ thi đua của Thành phố” là các tập thể do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định tổ chức phân chia thành các cụm, khối thi đua. Việc công nhận tập thể tiêu biểu xuất sắc để được xét tặng “Cờ thi đua của Thành phố” phải được thông qua bình xét, đánh giá, so sánh giữa các đơn vị trong cụm, khối thi đua.

3. Danh hiệu “Cờ thi đua của Thành phố” được xét tặng cho tập thể tiêu biểu, xuất sắc dẫn đầu trong phong trào thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phát động, được đánh giá suy tôn khi sơ kết, tổng kết phong trào có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên hoặc theo chỉ đạo của lãnh đạo Thành phố.

Điều 13. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” để tặng hằng năm cho tập thể tiêu biểu xuất sắc trong số các tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh tổ chức và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc, hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm;

b) Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; đi đầu trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

2. Số lượng tập thể được xét, đề nghị tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” theo quy định tại khoản 1 điều này không quá 20% tổng số tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua và đạt tiêu chuẩn tặng cờ thi đua của bộ, ban, ngành, tỉnh.

Chương III

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Mục 1

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG HUÂN CHƯƠNG

Điều 14. “Huân chương Lao động” hạng Nhất

1. “Huân chương Lao động” hạng Nhất để tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt tiêu chuẩn sau đây:

Đã được tặng “Huân chương Lao động” hạng Nhì và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có từ 03 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có 02 lần được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh.

2. “Huân chương Lao động” hạng Nhất để tặng cho tập thể có nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt tiêu chuẩn sau đây:

Đã được tặng “Huân chương Lao động” hạng Nhì và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, trong thời gian đó có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” hoặc có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 04 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 04 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh đối với tập thể không thuộc đối tượng được tặng cờ thi đua.

Điều 15. “Huân chương Lao động” hạng Nhì

1. “Huân chương Lao động” hạng Nhì để tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt tiêu chuẩn sau đây:

Đã được tặng “Huân chương Lao động” hạng Ba và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có 01 lần được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh.

2. “Huân chương Lao động” hạng Nhì để tặng cho tập thể có nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt tiêu chuẩn sau đây:

Đã được tặng “Huân chương Lao động” hạng Ba và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, trong thời gian đó có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 03 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 03 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh đối với tập thể không thuộc đối tượng được tặng cờ thi đua.

Điều 16. “Huân chương Lao động” hạng Ba

1. “Huân chương Lao động” hạng Ba để tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt tiêu chuẩn sau đây:

Đã được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có từ 01 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có 03 lần được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

2. “Huân chương Lao động” hạng Ba để tặng cho tập thể có nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt tiêu chuẩn sau đây:

Có quá trình xây dựng, phát triển từ 10 năm trở lên, đã được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, trong thời gian đó có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” hoặc có 02 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 01 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh và 01 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 02 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh đối với tập thể không thuộc đối tượng được tặng cờ thi đua.

Mục 2

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG DANH HIỆU VINH DỰ NHÀ NƯỚC

Điều 17. Danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”

Thực hiện theo quy định của Nghị định số 35/2024/NĐ-CP ngày 02 tháng 4

năm 2024 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”.

Mục 3. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG BẰNG KHEN

Điều 18. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

1. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt tiêu chuẩn sau đây:

Đã được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh và có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có 03 lần được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

2. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt tiêu chuẩn sau đây:

Đã được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” hoặc “Đơn vị quyết thắng”, trong thời gian đó có 01 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 02 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh.

Điều 19. Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh

1. Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt tiêu chuẩn sau đây:

Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc 02 năm liên tục trở lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở.

Lưu ý:

- Trường hợp danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở xét theo tiêu chuẩn hoàn thành tốt nhiệm vụ và có sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ được công nhận áp dụng hiệu quả hoặc có khả năng nhân rộng thì ngoài 02 sáng kiến/đề tài nghiên cứu khoa học đã được xét tặng danh hiệu

Chiến sĩ thi đua cơ sở cần có thêm 2 sáng kiến nữa mới đủ tiêu chuẩn đề nghị xét tặng Bằng khen của bộ, ban, ngành, tỉnh.

- Trường hợp danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở xét theo tiêu chuẩn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thì phải có 02 sáng kiến/đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở/nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở mới đủ tiêu chuẩn đề nghị xét tặng Bằng khen của bộ, ban, ngành, tỉnh.

2. Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt tiêu chuẩn sau đây:

Có 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với tất cả thành viên trong tập thể; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Chương IV

CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG KHÁC

Điều 20. Danh hiệu giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi các cấp

Danh hiệu giáo viên dạy giỏi các cấp thực hiện theo Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông.

Điều 21. Tiêu chuẩn xét đề nghị công nhận, khen thưởng danh hiệu giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm cấp trường

1. Giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường căn cứ theo Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Phần thực hành tiết dạy, tổ chức hoạt động giáo dục được ít nhất 2/3 số giám khảo đánh giá loại giỏi và không có giám khảo đánh giá loại trung bình trở xuống.

- Phần trình bày biện pháp được ít nhất 2/3 số giám khảo đánh giá mức đạt.

2. Giáo viên đạt danh hiệu giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường căn cứ theo Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Phần thực hành tiết dạy, tổ chức hoạt động giáo dục được ít nhất 2/3 số giám khảo đánh giá loại giỏi, và không có giám khảo đánh giá là loại trung bình trở xuống.

- Phần trình bày biện pháp được ít nhất 2/3 số giám khảo đánh giá mức đạt.

Chương V

THỦ TỤC, HỒ SƠ VÀ THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 22. Thẩm quyền quyết định khen thưởng, trao tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại mục 1 chương IV Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và Điều 59 Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

Điều 23. Thẩm quyền quyết định công nhận và khen thưởng danh hiệu giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường

Cấp trường tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi thì có trách nhiệm công nhận, khen thưởng đối với các giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường.

Điều 24. Trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng (không áp dụng đối với giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường)

1. Các cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu thực hiện báo cáo thành tích gửi Tổ trưởng chuyên môn. Tổ trưởng chuyên môn tổ chức họp Tổ để bình xét, đề nghị các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng, sau đó Tổ trưởng chuyên môn tổng hợp hồ sơ gửi về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng nhà trường (thông qua Thư ký Hội đồng Thi đua-Khen thưởng). Hồ sơ gồm:

- a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của Tổ trưởng;
- b) Báo cáo thành tích của các cá nhân;
- c) Biên bản bình xét thi đua, khen thưởng của tổ (có thể hiện kết quả bỏ phiếu);

d) Danh sách các cá nhân đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

d) Các minh chứng kèm theo (nếu có).

2. Thư ký Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tổng hợp kết quả đề nghị các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng do các tổ gửi đến. Rà soát, thẩm định các tiêu chuẩn theo quy định trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng nhà trường.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng nhà trường tổ chức thẩm định và hoàn thiện hồ sơ đề nghị khen thưởng trình Hiệu trưởng.

4. Hồ sơ nhà trường đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng gửi về Ủy ban nhân dân phường gồm:

a) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng;

b) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể;

c) Biên bản bình xét thi đua, khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng nhà trường;

d) Danh sách các cá nhân đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

đ) Các minh chứng kèm theo (nếu có).

Chương VI

MỨC TIỀN THƯỞNG

Điều 25. Mức tiền thưởng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Thực hiện theo Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng

2. Thưởng giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi, tham gia hội thi giáo viên giỏi các cấp, thưởng học sinh đạt giải văn hoá, thể dục thể thao: thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ nhưng không vượt quá quy định hiện hành của Nhà nước.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Trách nhiệm thực hiện

1. Quy chế này được triển khai, quán triệt đến tất cả viên chức, người lao động trường Trung học cơ sở Trường Sơn.

2. Hiệu trưởng có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn tổ chức thực hiện các nội dung về thi đua, khen thưởng tại Quy chế này; chịu trách nhiệm đánh giá, xác nhận tính chính xác của thành tích và các nội dung liên quan đến thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3. Viên chức, người lao động trường Trung học cơ sở Trường Sơn chịu trách nhiệm về tính chính xác của thành tích cá nhân và các nội dung liên quan đến thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

4. Bộ phận Tài vụ có trách nhiệm hướng dẫn lập và quản lý quỹ khen thưởng theo quy chế của nhà trường.

Điều 27. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày Hiệu trưởng ký Quyết định ban hành. Quyết định này được công khai đến toàn thể viên chức, người lao động trong nhà trường để mọi người cùng nắm rõ và thực hiện.

Điều 28. Sửa đổi, bổ sung quy chế

1. Trong quá trình thực hiện, nếu có điểm nào vướng mắc, viên chức, người lao động cần kịp thời phản ánh về Hiệu trưởng nhà trường để xem xét bổ sung, sửa đổi.

2. Quy chế này sẽ được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế khi có văn bản hướng dẫn của cơ quan nhà nước cấp trên điều chỉnh về lĩnh vực này.

Điều 29. Điều khoản chuyển tiếp

Các nội dung khác liên quan không được quy định trong Quy chế này được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022; Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục; Quyết định số

65/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông; Nghị định số 35/2024/NĐ-CP ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”.